

Ngày 31/12/2025	18,700 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-7.4%	-1.1%	-10.0%

	2025	
ROE	18.2%	+/- YoY ▲ 8.2%

	Q4/25		
DT thuần	205	QoQ ▲ 72.0 ▲ 54.0%	YoY ▲ 95.0 ▲ 86.2%
	tỷ VNĐ		

	2025	
DT thuần	572	YoY ▲ 164 ▲ 40.1%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN gộp	69.4	QoQ ▲ 22.0 ▲ 46.4%	YoY ▲ 33.6 ▲ 93.8%
	tỷ VNĐ		

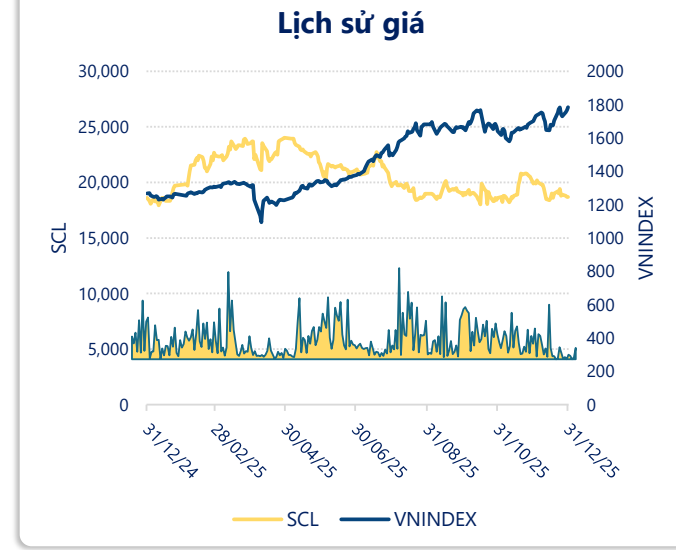
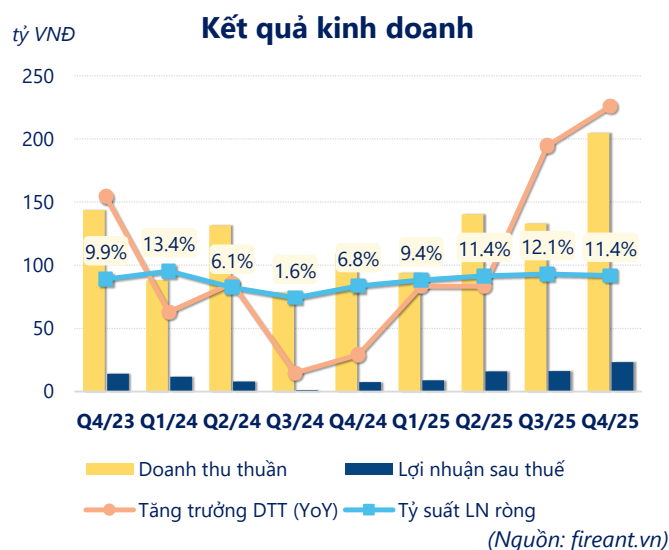
	2025	
LN gộp	202	YoY ▲ 71.0 ▲ 53.8%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN thuần	29.3	QoQ ▲ 8.90 ▲ 43.7%	YoY ▲ 19.9 ▲ 213%
	tỷ VNĐ		

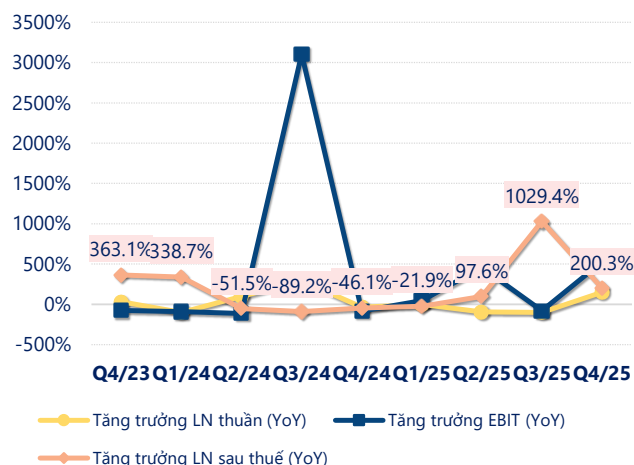
	2025	
LN thuần	81.1	YoY ▲ 49.9 ▲ 160%
	tỷ VNĐ	

	Q4/25		
LN sau thuế	23.3	QoQ ▲ 7.20 ▲ 44.8%	YoY ▲ 15.8 ▲ 212%
	tỷ VNĐ		

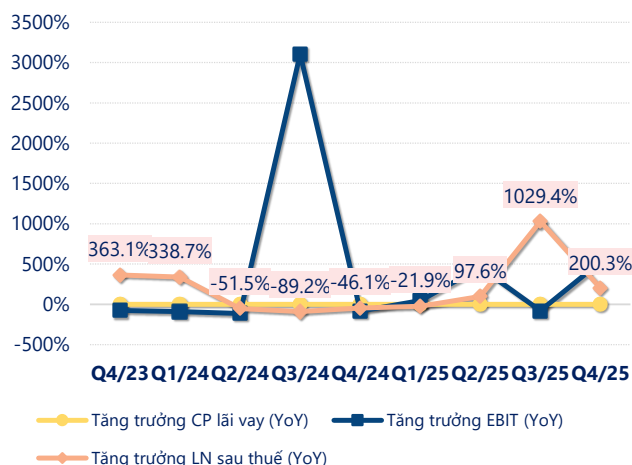
	2025	
LN sau thuế	64.3	YoY ▲ 37.7 ▲ 142%
	tỷ VNĐ	



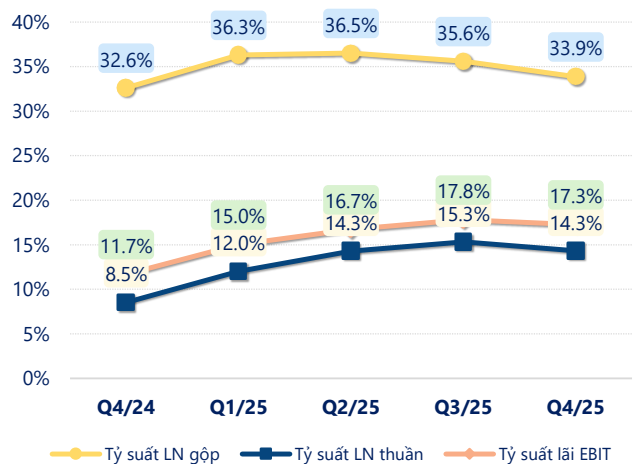
Tăng trưởng lợi nhuận



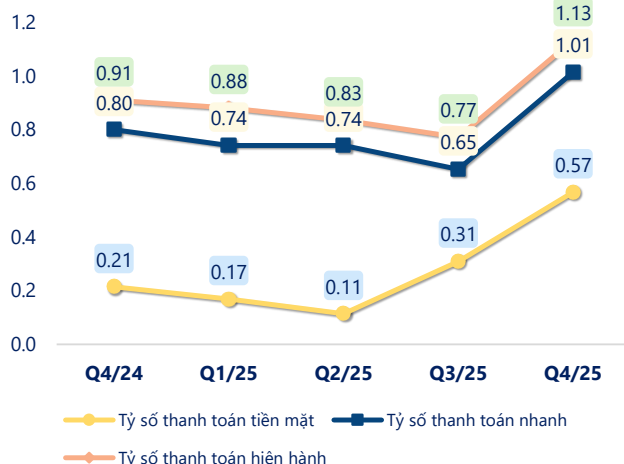
Tăng trưởng chi phí



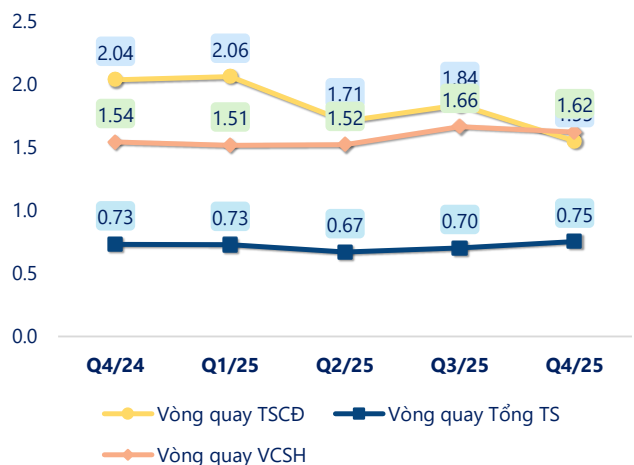
Tỷ suất lợi nhuận



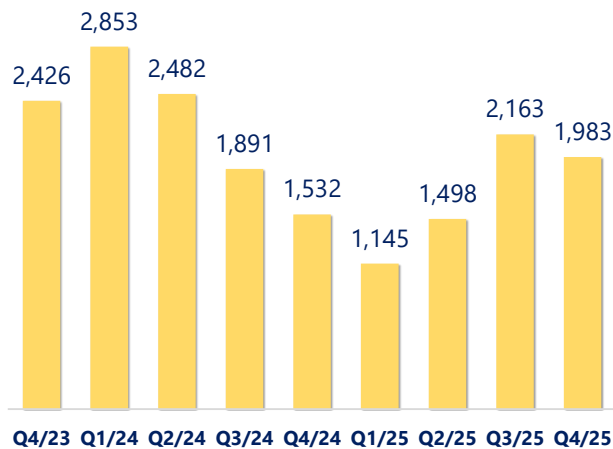
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	205	110	86.2%	572	408	40.1%
Giá vốn hàng bán	135	74.0	83.0%	370	277	33.6%
Lợi nhuận gộp	69.4	35.8	93.8%	202	131	53.8%
Doanh thu HĐTC	0.44	0.24	83.1%	1.38	0.65	112%
Chi phí TC	6.30	3.30	90.8%	16.0	8.38	91.1%
Chi phí lãi vay	5.89	3.30	78.5%	15.6	9.31	67.6%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	26.8	14.9	80.1%	81.6	69.9	16.7%
Chi phí QLDN	7.38	8.52	-13.4%	24.8	22.6	10.2%
LN thuần từ HĐKD	29.3	9.36	213%	81.1	31.2	160%
Lợi nhuận khác	0.18	0.18	-0.4%	-0.02	2.42	-101%
LN trước thuế	29.5	9.54	209%	81.1	33.6	141%
Lợi nhuận sau thuế	23.3	7.48	212%	64.3	26.6	142%
LNST của CĐ cty mẹ	23.3	7.48	212%	64.3	26.6	142%

(Nguồn: fireant.vn)

